Bàn thờ TẾT ở Nam bộ

TRẦN PHỎNG DIỀU

Đối với dân tộc ta, chữ hiếu được xem là một trong những thước đo phẩm chất con người. Bởi vì có hiếu với cha mẹ, tổ tiên, ông bà thì mới cư xử tốt với đời. Và một trong những cách thể hiện cho trọn chữ hiếu đó là việc thờ cúng ông bà, tổ tiên. Cây có gốc, sông có nguồn, con người có tổ tông. Vì vậy đối với mỗi gia đình, bàn thờ tổ tiên được xem là nơi thiêng liêng nhất, tôn kính nhất, thể hiện sự ghi nhớ về nguồn gốc, công ơn của tổ tiên, ông bà.

Trong quan niệm dân gian, mặc dù con người đã chết nhưng linh hồn vẫn còn sống về phù hộ cho con cái làm ăn phát đạt, mạnh khỏe, "Sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn", nên những dịp giỗ chạp, lễ tết, người ta hay cúng cầu mong ông bà về ăn cơm với mình, đó là sợi dây vô hình nối giữa người còn sống và người đã chết. Và đó cũng là yếu tố vững chắc nhất để liên kết các thành viên trong mỗi gia đình. Những dịp cúng quảy ông bà, tổ tiên, con cháu, dòng họ từ các nơi đổ về cùng cúng ông bà, cùng vui chơi, tâm sự, sẻ chia những nỗi niềm giúp cho sự gắn bó của những người trong dòng họ thêm vững chắc hơn.

Mặc dù người chết đã về cõi vĩnh hằng, nhưng trong thâm tâm của những người còn sống vẫn có cảm giác rằng họ vẫn lẩn quất đâu đây, theo cùng con cháu. Và thờ cúng tổ tiên, ông bà chủ yếu là tấm lòng biết ơn của người còn sống đối với tiền nhân - những người đã có công sinh thành, dưỡng dục, dạy dỗ mình nên người. Ngoài ra, nó còn là một nét đẹp truyền thống, đạo lý sâu xa của dân tộc về việc giáo dục chữ hiếu, nguồn cội cho cháu con, nhắc nhở họ nhớ về những kỷ niệm, công đức của ông bà. Chính vì lẽ đó mà, từ nhà giàu sang cho đến gia đình nghèo khó đều đặt bàn thờ gia tiên ở nơi trang trọng nhất, ngay chính giữa nhà mình, như là sự tôn kính tuyệt đối của mình đối với vong linh những vị tổ tiên trong gia đình.

Theo nhà văn Sơn Nam thì ngày xưa, ở Nam bộ cái bàn thờ ông bà còn gọi là cái giường thờ. Đem cái giường mà cha mẹ thường nằm để thờ ngay giữa nhà, giữ nguyên vị trí cái ô trầu, cái gối. Phía trước giường thờ, xưa kia bố trí cái bàn bốn chân. Trên mặt bàn chưng bộ lư, chân đèn, lư hương. Gọi đó là cái "bàn nghi", để phủ dưới chân bàn dùng tấm vải đỏ, thêu rồng phượng hoặc chữ Hán, chúc phước. Lúc cúng giỗ, dọn thức ăn lên giường thờ, hơi thấp, sát vách khách không thấy được, trên "bàn nghi" thì thấp nhang. Nhưng từ từ, đơn giản hóa, cái giường thờ thu hẹp như cái bàn nhỏ chừng 30cm, đủ dọn bốn món cúng. Đầu thế kỷ thứ 20, Pháp đã đưa thợ Pháp sang Thủ Dầu Một để tận dụng nguồn danh mộc địa phương để đóng tủ theo kiểu thời Louis XVI, dạng cách ráp mộng, cùng chạm trổ vài mô típ mới, hấp dẫn nhất là

những hàng chuỗi màu đen chạy dài từ trên xuống dưới, mặt tiền thì bít kín với tấm ván to, hình hột xoài, uốn cong. Ta mô phỏng cái tủ thờ này thay cho cái giường thờ. Ở Gò Công, thợ đóng tủ sau năm 1930 đã nổi danh với kiểu tủ Gò Công, mặt tiền chạm hai hàng chuỗi khít nhau, gợi hình dáng hai cánh cửa để tượng trưng.

Về tranh thờ, trước kia viết những chữ Hán to tướng như Từ đường, Phước, Thọ, hoặc tranh vẽ vách núi chênh vênh, với dòng suối chảy, cây tùng... hầu hết là tranh sơn thủy, vẽ từ sau mặt kiếng, với phong cảnh sông núi, đồng quê, công cha nghĩa mẹ, kèm theo hai bên bức tranh là đôi câu liễn đối, nội dung như:

Tổ tông công đức thiên niên thạnh
Tử hiếu tôn hiền vạn đại vinh

Hoặc:

Phụ nghĩa sinh thành sơn nhạc trọng
Mẫu ân cúc dục hải hà thâm.

Những gia đình giàu có thường mua tủ thờ bằng loại cây tốt, sơn màu đen bóng, có cẩn xà cừ, hoặc có khi người ta mua một tủ kính lớn để làm tủ thờ. Phía trên đặt bàn thờ gia tiên, trong tủ dùng để trưng đồ đạc. Trên bàn thờ có bài vị và ảnh của ông bà, cha mẹ, hoặc có thêm bức bình phong lộng kiếng trông thật lộng lẫy. Trên bức bình phong ghi những câu liễn đối bằng chữ Hán nói về công đức của ông bà. Cách bày trí trên bàn thờ thường có bình hương để chính giữa, cặp chân đèn để hai bên bình hương, bình bông dùng để cắm bông tươi. Ngoài ra, còn có trà rượu, trái cây, nhất là những dịp cúng kiến, người ta còn cúng thêm xôi thịt...

Ngoài những ngày giỗ, việc cúng tổ tiên còn được tổ chức vào các ngày đầu năm của dịp tết. Đây cũng là dịp cúng long trọng vì con cháu tụ về đông đủ, người góp chút đỉnh công sức, tiền của để cúng ông bà trong dịp lễ đầu năm. Đúng giao thừa, người ta đặt những thức cúng lên bàn thờ gia tiên, thắp hương tưởng niệm, khấn vái, rước ông bà về nhà cùng con cháu vui xuân. Sau ngày cúng giao thừa đó, các ngày tết tiếp theo, người ta đều có đặt những chén cơm, thức ăn lên bàn thờ để cúng cho đến hết tết, người ta mới làm lễ tiễn ông bà thì việc thờ cúng gia tiên trong ngày tết mới coi là xong.

Song song với các sản vật được đặt lên bàn thờ của tổ tiên là mâm ngũ quả, mâm ngũ quả được bày biện rất gọn gàng, đẹp mắt trên một cái dĩa to, chiếm một nơi trang trọng ở bàn thờ. Theo như tên gọi thì mâm ngũ quả phải có đủ 5 loại trái cây, việc chọn các loại quả để cúng tổ tiên cũng có sự khác nhau ở từng vùng, ở những quan niệm khác nhau. Có nơi người ta dùng ý nghĩa của màu sắc để thể hiện quan niệm tốt lành của mình trong ngày tết như màu xanh tượng trưng cho sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, đó là những quả chuối xanh; màu vàng tượng trưng cho sự ấm no, đó là trái bưởi, trái đu đủ... Nhưng có nơi lại dùng ý nghĩa tên gọi của từng loại quả để thể hiện ước vọng an lành của mình trong ngày xuân như hồng, quýt rực lên màu sắc mạnh mẽ tượng trưng cho sự thành đạt; phật thủ như bàn tay che chở... Riêng ở Nam bộ, mâm ngũ quả vẫn cứ như truyền thống là: mãng cầu, sung, dừa xiêm, đu đủ, xoài mà theo quan niệm dân gian thường gởi gắm một ước mơ đơn sơ, bền bỉ, có chút khiêm nhường: **cầu sung vừa đủ xài, hay cầu vừa đủ xài,...**

Mâm ngũ quả ngày tết đã tạo cho gia đình thêm một không khí ấm áp, trang nghiêm, hòa quyện cùng các sản vật khác thể hiện sự phong phú của hoa trái thiên nhiên, thành quả lao động mệt nhọc sau một năm gặt hái, giúp cảnh xuân và tình xuân thêm ý vị và vui tươi. Đồng thời cũng thể hiện được theo triết lý phương Đông của nền văn hóa nông nghiệp dân tộc, thể hiện được đạo lý nhớ về cội nguồn "ăn trái nhớ kẻ trồng cây", có lộc trời thì thành kính dâng lên tổ tiên, tạ ơn trời đất... mà mâm ngũ quả ngày tết là một minh chứng cho đạo lý này.

Trong những dịp lễ tết này, tổ tiên, ông bà được về đoàn tụ với con cháu. Được con cháu thành kính nhớ ơn, dâng lên cây trái của lộc trời, dâng xôi thịt, thành quả trong quá trình lao động của mình, sau đó ban phước lành cho con cháu, phù hộ cho họ mua may bán đắt, làm ăn phát đạt và luôn luôn được an khang thịnh vượng...

Ngoài bàn thờ gia tiên, ở Nam bộ, người ta còn có trang thờ, bàn thờ ông Táo, thờ ông Địa, ông Thần Tài.

Trang thờ được bố trí ở trên cao, nơi gian giữa. Trên trang thờ có đôi chân đèn nhỏ, có lư hương, bình bông, đĩa trái cây, chung rượu, ly nước,...

Bàn thờ ông Táo được đặt ở sau bếp. Đây cũng chính là vị "nhất gia chi chủ", có nhiệm vụ "quản lý" việc gia cư, định họa phước, trừ ma diệt quỷ.

Còn các vị Thần Tài, ông Địa chỉ thờ dưới đất, trong góc hẹp, được lý giải bởi một truyền thuyết sau: ngày xưa, có một người lái buôn tên là Âu Minh, khi đi qua hồ Thanh Thảo được Thủy thần cho một người hầu tên là Như Nguyệt. Âu Minh đem Như Nguyệt về nuôi, từ đó gia đình làm ăn phát đạt, chỉ vài năm là giàu to. Về sau, nhân một ngày tết, Âu Minh đánh Như Nguyệt. Sợ hãi, Như Nguyệt chui vào đống rác rồi biến mất. Từ đó, nhà Âu Minh sa sút dần, chẳng mấy lúc nghèo kiết.

Người ta bảo Như Nguyệt là "Thần Tài" và người ta lập bàn thờ Như Nguyệt. Từ đó, ngày tết ta có tục kiêng hốt rác ba ngày đầu năm vì sợ hốt mất Thần Tài ẩn trong đống rác đổ đi, sự làm ăn sẽ không phát đạt suốt quanh năm.

Cũng có quan niệm cho rằng: Thần Tài là một phiên bản của Thần Đất (Thổ Địa) - vị thần hộ mệnh của xóm làng, cai quản vùng trời, đất đai, phù hộ con người và gia súc trong xóm làng, mùa màng bội thu. Khi những cư dân từ miền Trung vào khai khẩn vùng đất hoang Nam bộ, họ gặp phải rất nhiều khó khăn: thiên nhiên khắc nhiệt, thời tiết thất thường, thú dữ hoành hành... và ý niệm về các vị thần bắt đầu hình thành từ đó để trấn an họ trên con đường mưu sinh. Thần Đất cũng là một trong các vị thần bản địa được họ mang vào phương Nam để thờ phượng, cầu mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, với nhiều lễ thức nông nghiệp khác. Dần dà về sau, thương nghiệp phát triển, kinh tế hàng hóa được phổ biến, nhu cầu mua bán, trao đổi phát triển, người ta cần vàng và tiền bạc hơn. Lúc đó, vàng, tiền bạc là thước đo của cuộc sống sung túc và nghèo hèn, nên Thần Tài xuất hiện. Thần Tài chẳng qua là một dạng thức khác của Thần Đất. Thần Đất - vị thần bảo hộ cây trái, hoa màu, thể hiện tính lý nông nghiệp; Thần Tài - vị thần trông coi tiền tài, vàng bạc là dấu ấn của thời kỳ kinh tế thương nghiệp.

Qua các thời kỳ, hình tượng của Thần Tài cũng có nhiều đổi khác, từ tranh đến tượng, từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, Thần Tài đều có hình dáng khác nhau: có lúc tượng Thần Tài đầu đội mũ cánh chuồng, hai tay để trên gối, mặc áo thụng, chân đi hài đảo sen, tay cầm túi vải để đựng tiền. Lại có lúc tượng Thần Tài ngồi với tư thế chân co, chân xếp, tay cầm bó lúa và đầu để trần. Sau này, có loại tượng Thần Tài cầm xâu tiền hoặc cầm một thoi vàng xuống...

Mặc dù Thần Tài được xem là một hình tượng khác của Thần Đất, nhưng tựu chung cả hai vẫn mang chức năng giúp cho con người làm ăn phát đạt, tài lai lộc tấn... Cho nên cư dân Nam bộ hiếm khi thờ cúng Thần Tài một mình mà thường thờ cúng chung với Thổ Địa - vị thần cai quản đất đai, nhà cửa. Điều đặc biệt là người ta không chỉ cúng Thần Tài vào ngày tết mà cúng quanh năm. Nhất là những gia đình làm ăn, buôn bán. Người ta tin rằng, chỉ khi nào lo cho vị Thần này chu đáo thì ông mới "phù hộ", mới "gõ cửa". Sáng sớm khi mở cửa bán hàng, hay mở cửa tiệm, người ta sẽ thắp hương cầu khẩn vị Thần Tài "độ" cho họ mua may, bán đắt, và người ta cũng cúng cho ông Địa một ly cà phê đen, kèm theo một điếu thuốc để ông "độ" cho trong ấm ngoài êm.

Vào ngày tết, vai trò của Thần Tài càng được xem trọng hơn, người ta lo trang hoàng nhà cửa, sửa soạn cho ông "sạch sẽ" và nếu vị Thần Tài này đã quá cũ hay bị hư thì người ta sẽ "thỉnh" vị mới về. Họ tin rằng năm mới, mọi cái ngăn nắp, Thần Tài "sạch sẽ" thì sẽ làm ăn phát tài, năm mới sẽ tốt hơn năm cũ.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam là một điều vô cùng hệ trọng có truyền thống lâu đời, là một biểu hiện của văn hóa dân tộc, đến mức nâng lên thành đạo - đạo thờ ông bà, đạo làm con. Do vậy, dù ngoài việc theo bất cứ tôn giáo nào, nhưng tín ngưỡng tổ tiên vẫn tồn tại trong đời sống tâm linh của họ. Và những khi trong nhà có việc vui mừng như sinh con, cưới gả, khao vọng... người ta đều làm lễ cáo yết gia tiên. Bởi vì:

Cây có gốc mới nở cành xanh ngọn
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu
Người ta nguồn gốc từ đâu
Có cha mẹ trước rồi sau có mình ■